TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST- KDTM	*Từ Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 54/2023/TLST- KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB).

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Q; Chức vụ: Giám đốc SHB chi nhánh Kinh Bắc.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn V; chức vụ: Chuyên viên Mua bán nợ và TSBĐ nợ;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; và bà Dương Thị G, sinh năm 1985; Cùng trú tại: Khu phố Tân T, phường Đồng K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ:* Ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị G phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng SHB) số tiền nợ tính đến hết ngày 13/6/2023 là: **1.033.732.**534đ (Một tỷ không trăm ba mươi ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn lăm trăm ba mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là: 900.000.000 đồng; nợ lãi là: 110.599.919 đồng; lãi quá hạn là: 23.058.725 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/6/2023 theo Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 112/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 18/05/2022 và Khế ước nhận nợ số: 01-112/2022/ HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 18/05/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

- *Phương án trả nợ của ông D, bà G như sau:* Đến hết ngày 31/12/2023 ông D, bà G phải tất toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng SHB. Nếu ông ông D, bà G vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng SHB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 51, tờ bản đồ số 48, diện tích 82m^2 tại khu phố Tân Thành, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CĐ234448, số vào sổ cấp GCN: CS01046 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/9/2016 cho ông Nguyễn Văn D. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 160/2016/HĐTC-CN/SHB.112100 ngày 27/10/2016 tại Văn phòng Công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh, số công chứng: 3389/2016, quyển số 01-TP/SCC-HĐGD và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 110/2022-160/2016/HĐTC-CN/SHB.112100 ngày 18/5/2022.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản:* Ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị G phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn). Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội đã nộp tiền tạm ứng nên được nhận lại số tiền 5.000.000đồng từ ông D, bà G.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị G có đơn xin miễn giảm tiền án phí được UBND phường Đồng Kỵ xác nhận nên được giảm 50% tiền án phí. Ông D, bà G còn phải chịu: 10.752.900 đồng (Mười triệu bảy trăm lăm mươi hai nghìn chín trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng chẵn) theo biên lai thu số: AA/2022/0000495 ngày 23/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Từ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.